TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2024
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Phùng Duy Nam
2. Ông Hoàng Trọng Lượng

- *Thư ký phiên toà*: Bà Bùi Thị Hà Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh P.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh P tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2024/TLST- HNGĐ ngày 01/4/2024 về việc "Tranh chấp Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST- HNGĐ ngày 26/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Y, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu 5, xã X, huyện Y, tỉnh P. Chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Đinh Văn Bộ, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu 5, xã X, huyện Y, tỉnh P.

(Chị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Bvắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Đinh Thị Y trình bày: Chị Đinh Thị Y và anh Đinh Văn B có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 21/7/2011 tại trụ sở UBND xã X, huyện Y, tỉnh P trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau tại khu 5, xã X, huyện Y, tỉnh P. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, hay cãi

nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đinh Văn B không chỉn chu làm ăn, chơi bời, không quan tâm đến gia đình nên hai vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, chị Y đã về nhà mẹ đẻ ở Trung Sơn sinh sống, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị Đinh Thị Y xin ly hôn với anh Đinh Văn B.

Về con chung: Chị Đinh Thị Y xác định chị và anh Đinh Văn B có 02 con chung là cháu Đinh Thị N, sinh ngày 20/7/2011 và cháu Đinh Thị H, sinh ngày 23/02/2014. Hiện nay hai cháu đang ở cùng với chị Y. Khi ly hôn chị Y đề nghị được nuôi cháu N và cháu H, không đề nghị anh Bphải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Đinh Thị Y không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đinh Văn B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện được quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bluật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bluật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Y.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Y được ly hôn với anh Đinh Văn Bộ.

- Về con chung: Giao hai con chung là các cháu Đinh Thị N, sinh ngày 20/7/2011 và cháu Đinh Thị H, sinh ngày 23/02/2014 cho chị Đinh Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Đinh Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đinh Thị Y vì chị Y tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị Y được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa chị Đinh Thị Y và anh Đinh Văn Bộ. Bị đơn là anh Đinh Văn Bcó đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 5, xã X, huyện Y, tỉnh P nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bluật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với chị Đinh Thị Y và anh Đinh Văn B. Chị Đinh Thị Y có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Tòa án nhân dân huyện Y tiến hành xét xử vắng mặt chị Đinh Thị Y là phù hợp.

Anh Đinh Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Văn B là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 của Bluật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Y và anh Đinh Văn B có đăng ký kết hôn với nhau ngày với nhau vào ngày 21/7/2011 tại trụ sở UBND xã X, huyện Y, tỉnh P, hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định trong cuộc sống vợ chồng của anh, chị phát sinh những mâu thuẫn do anh Bkhông chỉn chu làm ăn, hay uống ruộu nên vợ chồng xảy ra va chạm, cãi vã nên chị Đinh Thị Y đã về nhà mẹ đẻ ở xã Trung S, huyện Y, tỉnh P sinh sống được khoảng hai năm nay. Hai vợ chồng đã không ở cùng nhau từ đó. Kể từ khi ly thân, chị Y và anh B không có biện pháp gì để hàn gắn quan hệ gia đình. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị Đinh Thị Y và anh Đinh Văn B mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Y đề nghị ly hôn với anh Blà có căn cứ. Do vậy, cần xử cho chị Đinh Thị Y được ly hôn với anh Đinh Văn Blà phù hợp.

Về con chung: Chị Đinh Thị Y xác định chị và anh Đinh Văn B có 02 con chung là cháu Đinh Thị N, sinh ngày 20/7/2011 và cháu Đinh Thị H, sinh ngày 23/02/2014. Hiện nay hai cháu đang ở cùng với chị Y. Khi ly hôn chị Y đề nghị được nuôi cháu Nhi và cháu H. Xét thấy, cháu Nhi và cháu Huyền là con gái hiện còn nhỏ, lại đang trực tiếp ở cùng với chị Y, các cháu đều có nguyện vọng ở cùng với chị Y. Hơn nữa, trong quá

trình giải quyết vụ án mặc dù tòa án báo gọi hợp lệ nhưng anh B không đến Tòa thể hiện quan điểm của mình. Vì vậy, cần giao cháu Đinh Thị N và cháu Đinh Thị H cho chị Đinh Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Đinh Thị Y không không đề nghị anh Đinh Văn B phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Đinh Thị Y không đề nghị Tòa án giải quyết. Mặt khác, anh Đinh Văn B không đến Tòa án làm việc nên không thể hiện được quan điểm của mình về vấn đề này nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị Y là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bluật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bluật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Y được ly hôn với anh Đinh Văn B.

2. Về con chung: Giao hai con chung là các cháu Đinh Thị N, sinh ngày 20/7/2011 và cháu Đinh Thị H, sinh ngày 23/02/2014 cho chị Đinh Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Đinh Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đinh Thị Y vì chị Y tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Y được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Y và anh Đinh Văn B vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã X, h.Y;
(Đăng ký kết hôn ngày 21/7/2011)
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang